

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 5 - 2024.

“Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đông Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Đức L, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Cây Sơn 2, xã HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Trần Lâm S – Văn phòng luật sư KhNg - Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị Ng, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Vĩnh Hiếu, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Đức L (gọi tắt là ông L) trình bày:

Vào năm 2018 giữa ông L, bà Ng đã ly hôn tại bản án số 255/2028/HNGĐ-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang theo bản án

có hiệu lực pháp luật nêu trên thì bà Ng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu (cháu tên 01 Trần Đức Hoàng L, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Trần Đức T, sinh ngày 12/8/2015). Sau khi ly hôn thì bà Ng đã mang cháu L về quê của ông L (xã HS, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng vào khoảng 03 tháng sau khi ly hôn. Từ đó, thì ông L có cho cháu L học tại trường tiểu học HS, học từ năm lớp 01 cho đến hết lớp 5, sau khi thi xong hết học kỳ (hết lớp 5) thì vào ngày 28/6/2023 ông L cùng với bố ông L đưa cháu L về thăm mẹ (bà Ng) và em trai Long là cháu Tâm ở xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Đến ngày 04 tháng 7 năm 2023 ông L và bố ông L là cụ Trần Đức T xuống đón cháu L về chuẩn bị việc học hành thì bà Ng không cho đón cháu về để học.

Trong khi đó bà Ng không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cụ thể như sau: Bà Ng không có công việc thu nhập ổn định, thường xuyên đi nước ngoài để cho ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng cháu L mà không phải bà Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là không đúng quy định, trong khi đó ông L có đủ điều kiện kinh tế đảm bảo chăm sóc cho cháu L được tốt hơn.

Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con chung đối với cháu Trần Đức Hoàng L sau khi ly hôn theo đúng quy định.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Mai Thị Ng (gọi tắt bà Ng trình bày:

Bà Ng thống nhất với lời trình bày của ông L về thời gian ly hôn, nội dung của Quyết định bản án ly hôn là đúng. Tuy nhiên với lời trình bày của ông L nêu không đúng với thực tế. Cụ thể là cháu L trước, sau khi ly hôn thì cháu L học hết học kỳ 01 lớp 01 trường tiểu học trong quê (xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang) chứ không phải ở và học ngoài Bắc như lời trình bày của ông L. Sau khi học hết kỳ 01 của lớp 01 nhân dịp tết bà Ng có chở cháu L về quê nội ăn tết, vừa qua tết thì giữa bà Ng, ông L, bố chồng có thỏa thuận để cho cháu L trực tiếp ở ngoài quê chồng (ông L), nhưng khi hè hoặc sự kiện gì đó thì được quyền đưa rước cháu L về quê chơi, tuy nhiên sau thời gian bà Ng có nguyện vọng đưa rước cháu L về quê Miền Nam chơi, nhưng bố chồng và ông L không đồng ý, không thực hiện đúng thỏa thuận như cam kết ban đầu. Khoảng thời gian năm nào không nhớ L học lớp 2, lớp 3 gì đó ông L có điện thoại kêu bà Ng lên Cần Thơ chơi, thì ông L bắt cháu L về ngoài Bắc ở từ đó cho đến hết lớp 5, không thông qua gia đình bà Ng, việc này có trình báo Công an vào thời điểm đó. Chứ không phải bà Ng tự nguyện từ bỏ việc nuôi cháu L.

Về điều kiện kinh tế, chăm sóc bà Ng cam kết khẳng định có đủ điều kiện chăm sóc. Trước đây bà Ng đi nước ngoài là đi làm kiếm tiền nuôi con nhưng đi thời gian không quá 01 tháng là về. Hiện tại bà Ng không còn đi nước ngoài nữa,

sẽ ở nhà làm việc kiếm tiền chăm sóc nuôi dưỡng các con. Về phía ông L hiện tại cũng đã có vợ và có 02 con riêng, nên việc chăm sóc cháu L cũng không đảm bảo, không trực tiếp chăm sóc mà cũng để cho ông nội nuôi dưỡng. Nay với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng không thống nhất.

Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Trần Đức Hoàng L có nêu ý kiến có nguyện vọng muốn được sống với mẹ là bà Ngoan và em trai.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Trần Lâm S cho rằng: Sau khi bản án sơ thẩm tuyên, thì ông L không đồng ý về việc giao con chung cho bà Ng nuôi dưỡng, nên có kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm. Tuy nhiên sau đó rút lại đơn kháng cáo vì bà Ng đi ra ngoài quê Bắc chơi bà Ng đã tự nguyện giao cháu L cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, lúc này ông L cũng thống nhất vì muốn chia sẻ việc nuôi con. Việc giao con chung này không có làm giấy tờ thỏa thuận gì cả. Sau khi học hết lớp 05 thì gia đình ông L có đưa cháu L về quê bà Ng chơi, thì bà Ng không cho L trở lại về quê Bắc nữa. Lý do thay đổi nuôi con chung, lúc đầu bà Ng tự nguyện giao cháu L cho bên gia đình ông L chăm sóc, chứ không phải ông L tự nguyện; điều kiện kinh tế của bà Ng gặp khó khăn, do thường xuyên đi nước ngoài nên không đủ điều kiện chăm sóc, không trực tiếp nuôi dưỡng; hơn nữa ông nội cháu L cũng đã nuôi cháu L và cháu L đã sống với ông nội từ nhỏ cho đến học hết lớp 5 cũng đã mền tay mền chân, từ khi cháu L về bên bà Ng sống thì ông nội cháu L ngã bệnh nặng, nên cũng tha thiết muốn cháu L về sống cùng với ông nội và cam kết sẽ nuôi dạy cháu L nên người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1]. Các đương sự tranh chấp với nhau về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[2]. Về nội dung vụ án:

Theo bản án số 255/2018/HNGĐ-ST ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Đức L với chị Mai Thị Ng được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Trần Đức Hoàng L, sinh ngày 23/01/2012 và cháu Trần Đức T, sinh ngày 12/08/2015 cho chị Mai Thị Ng được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh L chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, chưa yêu cầu chưa giải quyết.

Theo bản án có hiệu lực pháp luật nêu trên thì sau khi ly hôn bà Ng là người trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, được bà Ng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng tốt ở thời điểm hiện tại. Sau đó ông L khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với lý do: Điều kiện bà Ng chăm sóc không được tốt (bao gồm cả về điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu).

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Đức L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại khoản 2, 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.”

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự thừa nhận của các đương sự thì giữa bà Ng và ông L không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con.

Xét về người trực tiếp nuôi con là bà Ng không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung: Tính đến thời điểm hiện tại thì bà Ng và anh L đều có công ăn việc làm, đều có tạo ra thu nhập để nuôi dạy chăm sóc con chung tốt. Về điều kiện kinh tế có thể khẳng định ông L có thu nhập cao hơn, ổn định hơn. Nhưng hiện tại ông L đã có gia đình khác (có vợ, con riêng) nên ít nhiều cũng bị ảnh hưởng về thời gian chăm sóc nuôi dạy và tình cảm. Trong khi đó bà Ng chưa có gia đình, có thời gian chăm sóc dạy dỗ, hiện tại cháu L cũng đang đi học, điều kiện cũng đảm bảo, có anh em ruột sống cùng. Nếu cháu L sống cùng bà Ng hay ông L thì đều đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nhưng xét điều kiện về mọi mặt thì việc cháu L sống chung với bà Ng là tốt hơn. Ông L khởi kiện yêu cầu thay đổi nuôi con chung nhưng không có căn cứ nào chứng minh bà Ng không còn đủ điều kiện chăm sóc nuôi con chung.

Hơn nữa, cháu L đã trên 07 tuổi nên khi giải quyết vụ án, cần thiết phải xem xét nguyện vọng của cháu L. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu L trình bày là có nguyện vọng được sống với bà Ng. Hiện tại cháu L cũng đang sinh sống cùng bà Ng, được bà Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần ổn định cuộc sống,

đảm bảo quyền lợi của cháu L và phù hợp với nguyện vọng của cháu. Nếu giao cháu L cho ông L thì khó thực hiện việc thi hành án, không đảm bảo quyền con người, quyền của công dân được pháp luật bảo vệ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông L là không có cơ sở để chấp nhận.

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về án phí: ông L có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông Linh đã nộp theo phiếu thu số 30/2024 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

[4]. Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức L đối với bà Mai Thị Ng về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2. Tiếp tục giao cháu Trần Đức Hoàng L (giới tính: nam), sinh ngày 23/01/2012 cho bà Mai Thị Ng nuôi dưỡng. Ông Trần Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Trần Đức L nộp 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông L đã nộp theo phiếu thu số 30/2024 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/5/2024).

Nơi nhân

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND cấp xã nơi cư trú đương sự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Châu Minh Tiếp

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Thật

Phạm Ngọc Anh

Châu Minh Tiếp